

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Thời gian: 09 giờ sáng ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Địa điểm: Phòng họp tầng 4 nhà Điều hành Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

STT	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
*	Đón tiếp đại biểu và cổ đông dự Đại hội.	Hội đồng quản trị
1	Khai mạc Đại hội	Ông Hồ Nam Phong
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	
	- Báo cáo tổng hợp cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.	
	- Giới thiệu Chủ tọa và Thư ký Đại hội	
2	Thông qua Chương trình Đại hội.	Ông Nguyễn Bá Quang
3	Thông qua Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông	Ông Nguyễn Tiến Hậu
4	Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2018 và Báo cáo của HĐQT	Ông Nguyễn Bá Quang
5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2018	Ông Nguyễn Bá Quang
6	Thông qua việc bổ sung 01 thành viên HĐQT và Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	Ông Nguyễn Bá Quang
7	Bầu cử:	Ông Nguyễn Bá Quang
	- Thông qua Quy chế bầu cử.	
	- Thông qua Tờ trình giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT.	
	- Bầu Ban Kiểm phiếu. - Bầu bổ sung thành viên HĐQT.	
8	Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS	Ông Nguyễn Bá Quang
9	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019	Ông Nguyễn Bá Quang
10	Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát.	Ông Trần Quốc Định
11	Thảo luận	Ông Nguyễn Bá Quang
12	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	Ông Nguyễn Bá Quang
13	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
14	Tổng kết bế mạc Đại hội.	Ông Nguyễn Bá Quang

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 03 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cổ phần Dệt May Huế năm 2019 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 06/03/2019 (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải được sự đồng ý của Chủ tọa;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và không gây mất trật tự;

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Chủ tọa Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HDQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HDQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 3. Thư ký Đại hội:

1. **Thư ký Đại hội:** do Chủ tọa giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.



2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a) Giúp Chủ tọa kiểm tra tư cách của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp (khi cần thiết);

b) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Chủ tọa quyết định.

c) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 4. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 5. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu, nội dung ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai, tỷ lệ theo quy định trong Điều 21 – Điều lệ Công ty.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức ghi trực tiếp từng nội dung được thông qua vào phiếu bầu. Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Việc bầu cử thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng – 06/03/2019) tổng số cổ phần của Công ty là: 10.000.000 cổ phần tương đương với 10.000.000 quyền biểu quyết.

Điều 7. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Thi hành Quy chế

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỆT MAY HUẾ
NGUYỄN BÁ QUANG



Số 312/BC-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông:

A. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018:

I. Đánh giá chung:

1. Đặc điểm tình hình ngành Dệt May năm 2018:

Năm 2018 là một năm biến động đối với ngành Dệt May toàn cầu do ảnh hưởng của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, cạnh tranh giữa các nước lớn gay gắt, chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại gia tăng,... Trong khi đó, lợi thế khách quan về việc giảm thuế từ các Hiệp định thương mại tự do cho Việt Nam là không dễ dàng thực hiện, tổng cầu không tăng lên, các khó khăn hiện hữu rõ ở ba khía cạnh:

Thứ nhất, Việt Nam là nước phá giá đồng tiền ít nhất trong số các quốc gia xuất khẩu dệt may, tăng khoảng 3%, trong khi Nhân dân tệ của Trung Quốc là 6,9%, Rupial Ấn Độ là 15%. Như vậy, đứng trên mặt tỷ giá, hàng hóa Việt Nam đắt hơn hàng hóa Trung Quốc khoảng 3,9% và đắt hơn hàng hóa từ Ấn Độ khoảng 12%.

Thứ hai, từ khi bắt đầu có chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, dù đến thời điểm này chưa có sắc thuế nào đánh vào hàng hóa dệt may nhưng nó đã tác động khiến cầu trong quý IV giảm mạnh, dẫn đến tốc độ tăng trưởng ngành giảm, rõ rệt nhất là ngành sợi.

Thứ ba, khi lãi suất của các quốc gia tăng lên thì sức cầu có xu hướng giảm mà đơn cử là Mỹ tăng lãi suất 1%, ngân hàng Trung ương châu Âu và Nhật Bản cũng điều chỉnh tăng lãi suất,...đây là những thị trường xuất khẩu chủ yếu của ngành Dệt May Việt Nam.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, bất lợi, tuy nhiên với sự nỗ lực của các doanh nghiệp, ngành Dệt May Việt Nam đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2018 đạt hơn 36 tỷ USD, tăng gần 17% so với năm 2017, nằm trong top 3 nước xuất khẩu dệt may cao nhất thế giới, đứng sau Trung Quốc, Ấn Độ và được đánh giá là năm xuất khẩu thành công nhất của ngành Dệt May Việt Nam trong nhiều năm trở lại đây.

Phân tích cụ thể trong hệ thống 10 nước xuất khẩu dệt may lớn, lần lượt như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan, Indonesia,... không nước nào ngoài Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 2 con số trong năm 2018, chủ yếu tăng trưởng dưới 5%, trong đó có hai nước suy giảm là Ấn Độ và Bangladesh.

Lý giải về mức tăng trưởng đột biến của năm nay có 3 nhóm nguyên nhân:

Thứ nhất, sự dịch chuyển từ khu vực sản xuất cực lớn của thế giới là Trung Quốc sang Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng của ngành Dệt May Việt



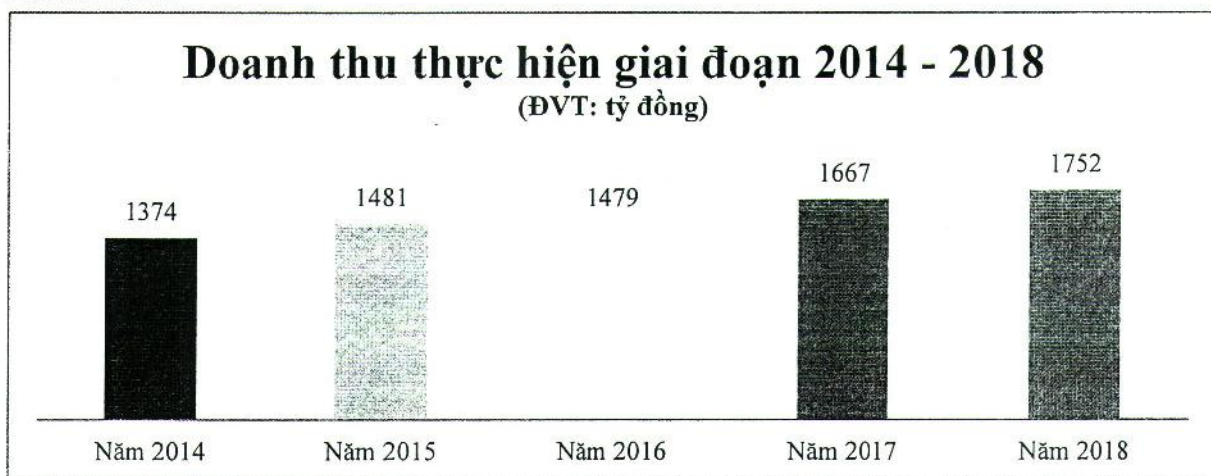
Nam. Rõ ràng, dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam là thuận lợi nhất, gần nhất, di chuyển nhanh nhất, văn hoá tương đồng,...

Thứ hai, sau một thời gian đặt hàng sản xuất tại các nước khác thì tiêu chuẩn về lao động, môi trường, nhà xưởng,... chưa theo kịp như Việt Nam, dù lương thấp nhưng năng suất chỉ bằng ½ so với các doanh nghiệp Việt Nam. Do đó, giá thành trong 1 đơn vị sản phẩm không tiết kiệm trong khi chất lượng có thể có vấn đề. Vì vậy, số lượng khách hàng mong muốn đặt sản xuất tại Việt Nam đã tăng lên và đây là cơ hội cho Việt Nam phát triển tương đối tốt.

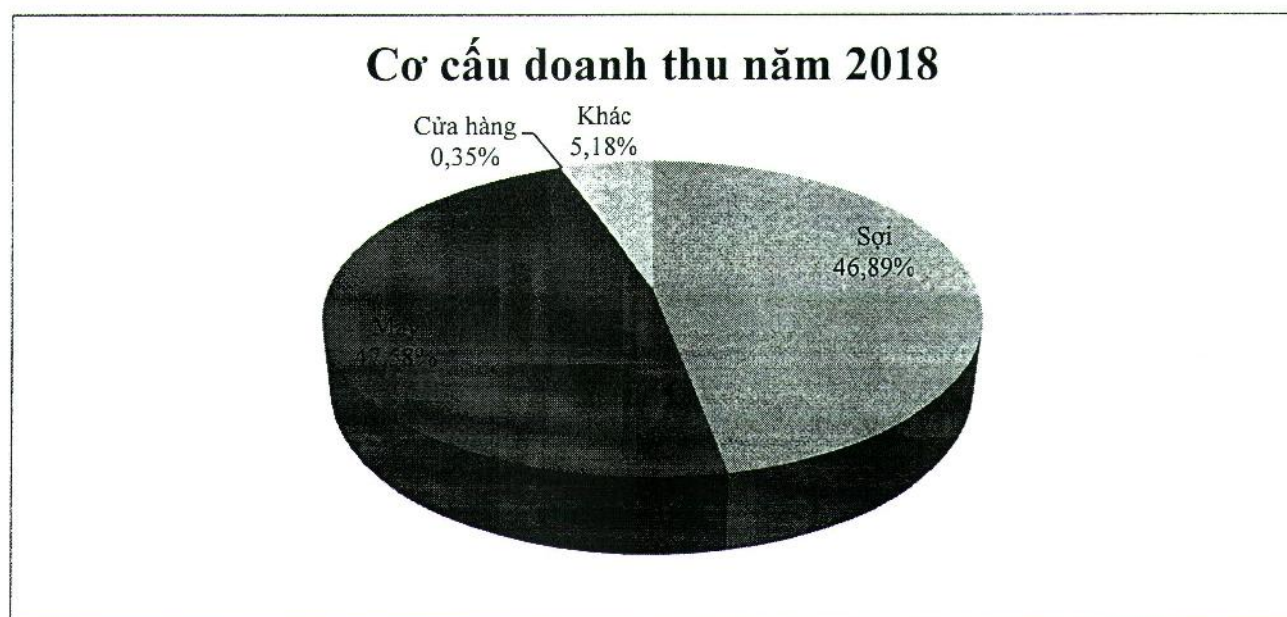
Thứ ba, về mặt chủ quan, đến thời điểm này gần 100% các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa trong ngành Dệt May Việt Nam có tất cả chứng chỉ đánh giá của các hãng thế giới về tăng trưởng xanh, tiêu thụ năng lượng xanh, sản xuất xanh,... Điều đó cho thấy chuẩn mực của ngành Dệt May Việt Nam tại tất cả các nơi được khách đặt hàng là tương đối tốt.

2. Những kết quả đạt được năm 2018:

a) Tổng doanh thu thực hiện đạt 1.752 tỷ đồng, đạt 101,5% kế hoạch, tăng 5,8% so với năm 2017.

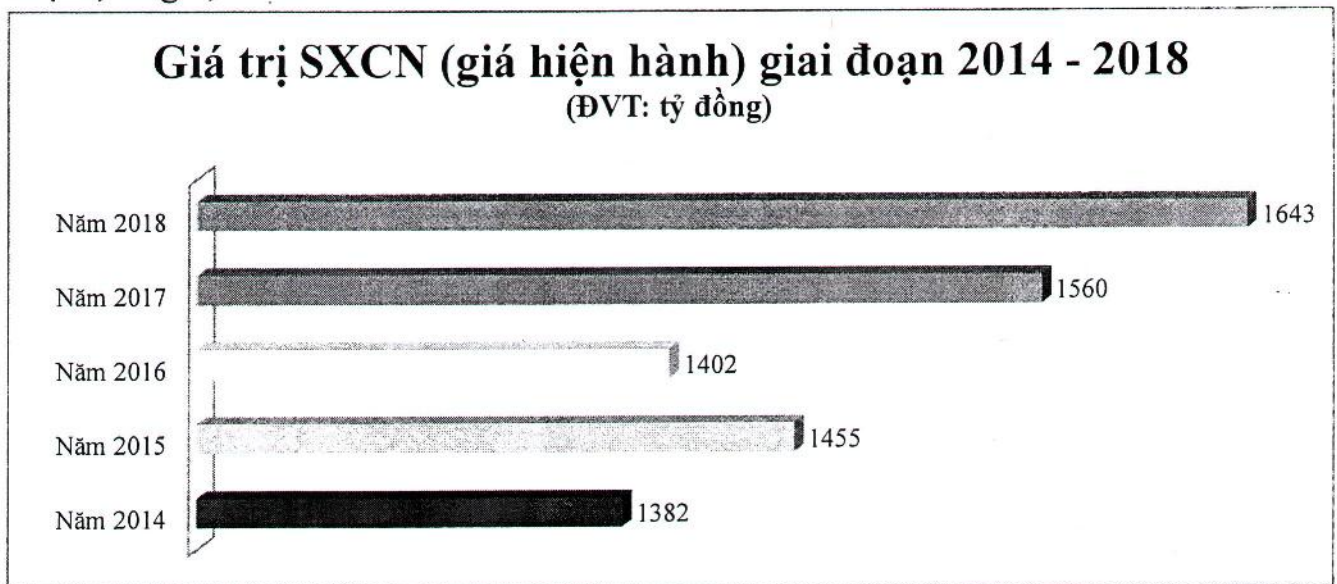


Biểu đồ 1. Doanh thu thực hiện giai đoạn 2014 – 2018



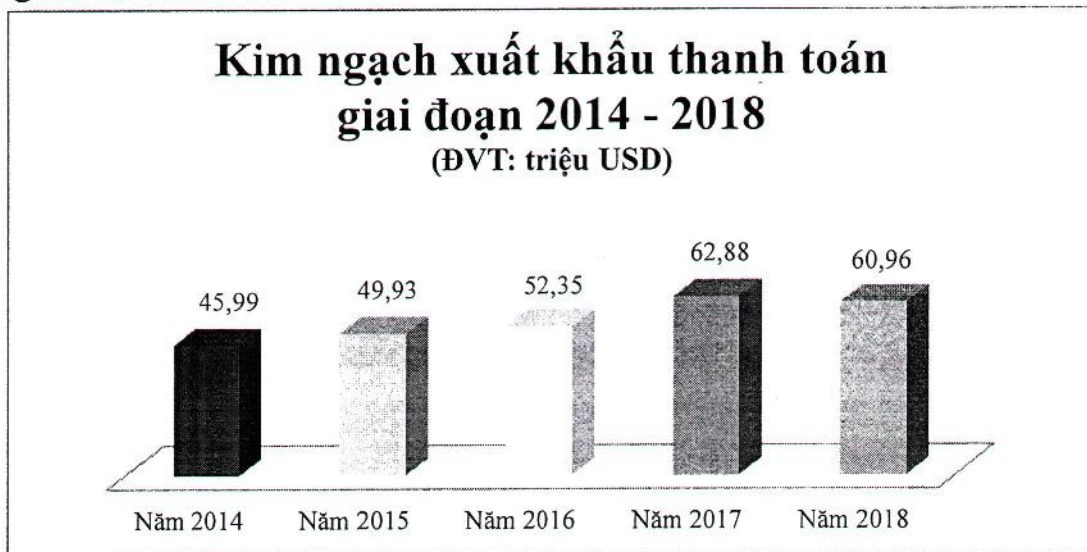
Biểu đồ 2. Cơ cấu doanh thu năm 2018

b) Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành đạt 1.643 tỷ đồng, đạt 98,4% kế hoạch, tăng 5,7% so với năm 2017.



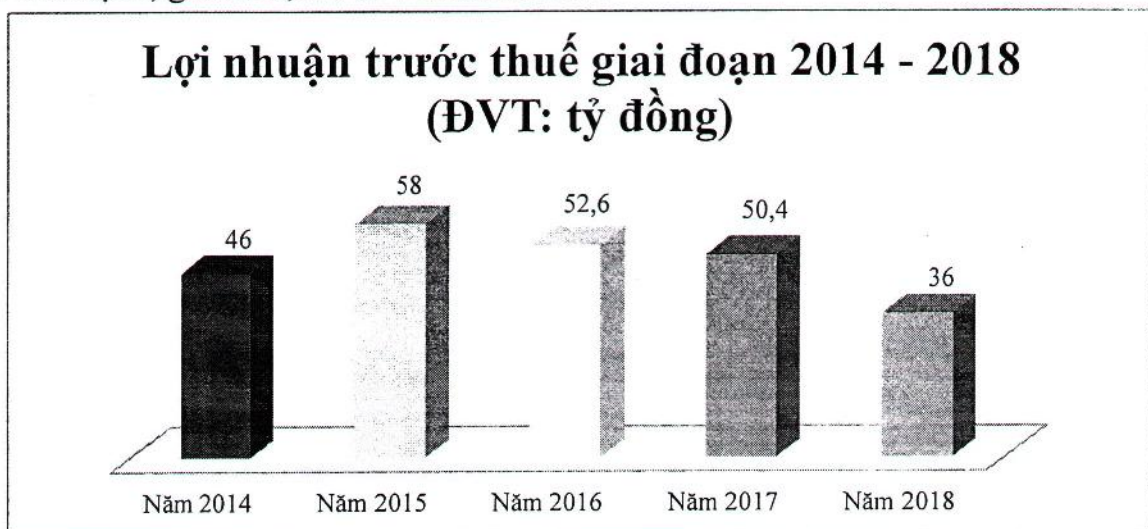
Biểu đồ 3. Giá trị SXCN (theo giá hiện hành) giai đoạn 2014 – 2018

c) Kim ngạch xuất khẩu thanh toán thực hiện đạt 60,96 triệu USD, đạt 91,7% kế hoạch, giảm 1,5% so với năm 2017.



Biểu đồ 4. Kim ngạch xuất khẩu thanh toán giai đoạn 2014 – 2018

d) Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 36,263 tỷ đồng, tỷ lệ 36%/vốn điều lệ, đạt 63,2% kế hoạch, giảm 28,6% so với năm 2017.

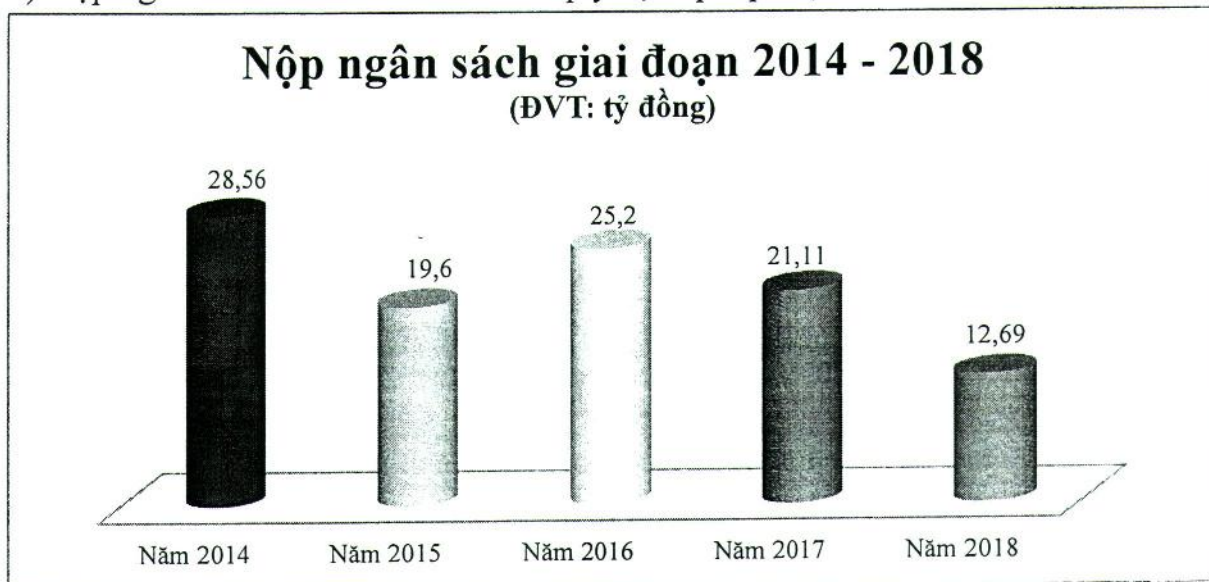


Biểu đồ 5. Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2014 – 2018

00100
 CÔNG
 Ô PH
 T MAY
 NG THỦY

e) Tiền lương bình quân toàn Công ty năm 2018 có tính lương tháng 13 đạt 6.456.000 đồng/người/tháng, giảm 3% so với năm 2017 do có thêm 02 nhà máy mới.

f) Nộp ngân sách đủ các khoản theo quy định pháp luật với số tiền 12,69 tỷ đồng.



Biểu đồ 6. Tình hình nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2014 - 2018

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh sản phẩm Sợi:

1.1. Tình hình kinh doanh sợi:

Năm 2018 là năm mà thị trường sợi có nhiều biến động phức tạp, giá bông xơ, nguyên liệu thất thường, giá bán sợi tăng giảm liên tục do ảnh hưởng của tình hình chính trị tại các nước nhập khẩu sợi do Công ty sản xuất. Đặc biệt, 6 tháng cuối năm với cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động rất xấu đến tình hình kinh doanh sợi của Công ty, tồn kho tăng cao, sản lượng xuất bán và giá bán giảm sâu khiến cho hiệu quả kinh doanh dù rất tốt trong những tháng đầu năm lại chững lại và thua lỗ ở những tháng cuối năm. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của phòng Kinh doanh, nhìn chung kết quả kinh doanh sợi năm 2018 có những chuyển biến tích cực hơn so với năm 2017.

a) Tổng doanh thu các loại hàng hóa là 874,4 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2017. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất kinh doanh sợi đạt 812,5 tỷ đồng, đạt 105,5% kế hoạch năm 2018, tăng 4,8% so với năm 2017 với tỷ lệ xuất khẩu chiếm 79,3% doanh thu. Sản lượng tiêu thụ là 13.735,6 tấn, giảm 3,24% so với năm 2017.

- Doanh thu kinh doanh thương mại sợi đạt 59,6 tỷ đồng.

- Doanh thu bán phế liệu và các hàng hóa khác đạt 20,8 tỷ đồng.

b) Lợi nhuận đạt được > 500 đồng/kg sợi bán ra, đạt kế hoạch năm 2018.

c) Giá sợi bình quân là 59.171 đồng/kg, tăng 6.517 đồng/kg so với năm 2017.

1.2. Tình hình sản xuất sợi:

a) Tổng sản lượng sợi sản xuất năm 2018 là 13,138 tấn sợi chỉ số bình quân Ne30, đạt 91,23% kế hoạch năm 2018, giảm 2,5% so với năm 2017.

Năm 2018, số lượng cọc sợi con giảm 1.284 cọc do tháo dỡ 03 máy sợi con Textima. Bên cạnh đó, chỉ số sợi bình quân năm 2018 thấp hơn so với các năm trước ($Ne_{bq} = 27,74$), trong khi nhà máy chưa có những giải pháp kịp thời để tăng sản lượng sợi thô, ổn định tốc độ máy sợi con nên sản lượng giảm hơn so với năm trước và không đạt mục tiêu đặt ra.

Đối với mặt hàng sợi xe, do có ít đơn hàng nên các máy dệt, xe không thể huy động hết, sản lượng sợi xe giảm 53,28% so với năm 2017.

b) Năng suất lao động bình quân của nhà máy Sợi năm 2018 là 68,28kg sợi Ne30/công, tăng 0,38% so với năm 2017.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh sản phẩm Dệt Nhuộm, May:

2.1. Tình hình kinh doanh sản phẩm dệt nhuộm - may:

a) Tổng doanh thu tiêu thụ sản phẩm may năm 2018 đạt 826,92 tỷ đồng, đạt 91,9% kế hoạch năm và tăng 7,4% so với năm 2017.

b) Đơn hàng dệt nhuộm trong năm 2018 tăng 30,3% so năm 2017, đạt 87,72% so với kế hoạch đề ra. Từ đầu năm đến tháng 9/2018, đơn hàng dệt nhuộm chỉ nhận được từ 40-50% năng lực của nhà máy và chỉ nhận vừa đủ năng lực trong 3 tháng cuối năm 2018.

Chi phí nguyên phụ liệu, hóa chất và các khoản chi phí chế biến tăng cao trong khi giá khách hàng đưa ra không tăng, thậm chí còn đề nghị giảm so với giá đã xác nhận năm trước, mặt khác xu hướng khách hàng chuyển từ vải 100% Polyester sang vải Polyester có cài spandex với tỷ lệ lớn, vải sử dụng sợi coolplus, sợi recycle, sợi CD và TCD rất khó kiếm trên thị trường và một số vải có tính năng đặc biệt như chống kháng khuẩn, chống thấm nước,... khiến cho giá và chất lượng vải của nhà máy Dệt Nhuộm không cạnh tranh được với các nhà cung ứng vải của Đài Loan, Trung Quốc nên khó nhận được nhiều đơn hàng.

c) Trong năm 2018, Công ty vẫn duy trì quan hệ hợp tác với các khách hàng May truyền thống như Aurora, Hansae, Makalot, Fashion Garment. Các đơn hàng xác nhận dần đa dạng về chủng loại và phức tạp hơn về yêu cầu, đơn giá cao hơn. Tuy nhiên, tỷ lệ đơn hàng FOB giảm so với năm 2017. Bên cạnh đó, chi phí sản xuất và các khoản chi phí khác tăng cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh sản phẩm may giảm so với năm 2017, đặc biệt là xuất hiện tình trạng lỗ trong các tháng gần cuối năm.

Bên cạnh các khách hàng truyền thống, Công ty cũng đã ký kết hợp tác với một số khách hàng mới như khách hàng GEO, khách hàng Itochu và sẽ triển khai sản xuất, giao hàng trong các tháng đầu năm 2019.

2.2. Tình hình sản xuất sản phẩm dệt nhuộm - may:

a) Năm 2018, ngoài việc tiếp nhận chi nhánh Quảng Bình từ ngày 01/01/2018, Công ty cũng đã đưa vào hoạt động nhà máy May 4 từ ngày 01/04/2018, nâng tổng số nhà máy sản xuất sản phẩm may lên thành 05 nhà máy, qua đó, tăng sản lượng sản xuất và tổng doanh thu CM của khối May so với năm 2017.

Tổng doanh thu CM của các nhà máy May năm 2018 đạt 426 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm, tăng 29,5% so với năm 2017 với tổng số lượng sản phẩm thực hiện là 20,2 triệu sản phẩm, trong đó:

- Doanh thu CM nhà máy May 1 đạt 113,87 tỷ đồng, đạt 108,4% kế hoạch năm, tăng 2,6% so với năm 2017.

- Doanh thu CM nhà máy May 2 đạt 108,88 tỷ đồng, đạt 108,9% kế hoạch năm, tăng 4,3% so với năm 2017.

- Doanh thu CM nhà máy May 3 đạt 115,38 tỷ đồng, đạt 109,9% kế hoạch năm, tăng 1,7% so với năm 2017.

- Doanh thu CM nhà máy May 4 đạt 33,11 tỷ đồng.

- Doanh thu CM chi nhánh Quảng Bình đạt 54,79 tỷ đồng, đạt 101,5% kế hoạch năm.

b) Năng suất lao động bình quân của các nhà máy May trong năm 2018 cụ thể như sau:

- Năng suất lao động bình quân năm 2018 của nhà máy May 1 là 18,1 USD/công, tăng 0,76 USD/công so với năm 2017.

- Năng suất lao động bình quân năm 2018 của nhà máy May 2 là 17,9 USD/công, tăng 1,5 USD/công so với năm 2017.

- Năng suất lao động bình quân năm 2018 của nhà máy May 3 là 18,3 USD/công, tăng 0,8 USD/công so với năm 2017.

- Năng suất lao động bình quân năm 2018 của nhà máy May 4 là 13,3 USD/công.

- Năng suất lao động bình quân năm 2018 của chi nhánh Quảng Bình là 11,48 USD/công.

c) Tỷ lệ tái chế bình quân năm 2018 của các nhà máy May cụ thể như sau:

- Tỷ lệ tái chế tại nhà máy May 1 là 1,68%, giảm 0,27% so với năm 2017.

- Tỷ lệ tái chế tại nhà máy May 2 là 1,43%, tăng 0,26% so với năm 2017.

- Tỷ lệ tái chế tại nhà máy May 3 là 1,68%, tăng 0,22% so với năm 2017.

- Tỷ lệ tái chế tại nhà máy May 4 là 1,95%.

- Tỷ lệ tái chế tại chi nhánh Quảng Bình là 3,3%.

Tình hình chất lượng sản phẩm may trong năm 2018 có nhiều biến động, đặc biệt là các tháng giữa và cuối năm bởi những yêu cầu và đòi hỏi khắt khe của khách hàng Sanmar, khách hàng Resources,... Nổi bật có tháng 11/2018, tại chi nhánh Quảng Bình tỷ lệ tái chế lên đến 24,35%. Tình trạng trên xảy ra một phần do thiếu sự kiểm soát của bộ phận QA phòng QLCL tại các đơn vị. Đến cuối năm 2018, nhờ sự tăng cường kiểm soát của phòng QLCL cùng với nỗ lực của các đơn vị, tình trạng chất lượng đã có những chuyển biến tích cực.

d) Công tác chuẩn bị sản xuất may đã có những cải thiện, góp phần tăng năng suất của các nhà máy May. Các nhà máy May đã chủ động trong công tác chuẩn bị sản xuất, đồng thời, nghiên cứu, cải tiến, đặc biệt là trong công tác kế hoạch, rải chuyền, kiểm soát chất lượng. Mặc dù vậy, công tác chuẩn bị sản xuất một số đơn hàng còn thiếu sự đồng bộ, nhất là những đơn hàng có in, thêu và những đơn hàng sử dụng thiết bị chuyên dụng.

e) Tổng khối lượng vải thành phẩm sản xuất năm 2018 tại nhà máy Dệt Nhuộm là 701,73 tấn, đạt 87,72% kế hoạch năm, tăng 30,3% so với năm 2017 với tỷ lệ vải thành phẩm loại A đạt 97,24%.

- Chi phí sản xuất trung bình cho 1 kg vải thành phẩm là 44.747,7 đồng/kg vải, giảm 734,8 đồng/kg vải so với năm 2017.

- Năng suất lao động bình quân của nhà máy Dệt Nhuộm năm 2018 đạt 68,02 kg vải thành phẩm/công, tăng 39,87% so với năm 2017.

- Do biến động của nguyên liệu sản xuất hóa chất thuốc nhuộm nên trong năm các nhà cung ứng báo giá tăng hóa chất - thuốc nhuộm đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của nhà máy.

f) Doanh thu bán hàng tại Cửa hàng KDGTSP năm 2018 là 6,1 tỷ đồng với tổng sản phẩm may của chuyên may nội địa là 33.034 sản phẩm.

Trong những tháng cuối năm, sau khi chuyển vị trí chuyên may từ 175 Trần Hưng Đạo về Công ty, điều kiện sản xuất đã có nhiều thuận lợi, chuyên may nội địa hoạt động ổn định hơn nên năng suất bình quân trên ngày công có tăng hơn so với những tháng đầu năm là 17%.

Tuy nhiên, công tác bán hàng còn nhiều hạn chế do chưa xây dựng được hệ thống bán lẻ nhằm phát triển mạnh việc tiêu thụ hàng mang thương hiệu Freswal.

3. Kết quả hoạt động khối Nội chính – Kỹ thuật Đầu tư – Tài chính:

3.1. Hoạt động tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	Tăng/ giảm
I.	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,39	1.28	-0,11
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,81	0.67	-0,14
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ phải trả/Nguồn vốn	Lần	0,66	0,73	0,07
2	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	1,97	2,73	0,76
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,20	7,44	-1,76
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	2,55	2.18	-0,37
IV.	Chỉ tiêu khả năng sinh lời				
1	Lợi nhuận/doanh thu	%	3,05	2,08	-0,97
2	Lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	50,39	36,23	-14,16
3	Lợi nhuận sau thuế/ TTS	%	6,26	3,71	-1,55
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,81	2,04	-0,77

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty CP Dệt May Huế đã được kiểm toán năm 2018.

Tình hình tài chính Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định. Hệ số nợ phải trả trên Nguồn vốn và VCSH tăng, chủ yếu do chuẩn bị tài chính cho công tác đầu tư và chi phí vận hành 02 nhà máy May mới đưa vào hoạt động, tuy nhiên khả năng thanh toán vẫn ổn định. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động mặc dù có giảm so với năm trước tuy nhiên tài chính Công ty đang được sử dụng tốt và đáp ứng được nhu cầu Công ty khi cần thiết.

Do chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018 giảm 28,1% so với năm 2017 nên các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh đều giảm so với năm trước. Doanh thu Công ty vẫn duy trì tăng trưởng, tuy nhiên lợi nhuận giảm do việc đưa 02 nhà máy May mới vào hoạt động đang trong thời gian lỗ theo dự kiến.

3.2. Công tác lao động - tiền lương:

a) Tổng số lao động Công ty tính đến 31/12/2018 là 5.272 người, lao động tăng mới năm 2018 là 2019 lao động, lao động giảm là 716 lao động. Số lao động tăng mới chủ yếu tập trung cho chi nhánh Quảng Bình và nhà máy May 4 để ổn định sản xuất tại các đơn vị này.

b) Ngày 26/3/2018, được sự đồng ý của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phong giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, ông Lê Công An và ông Nguyễn Tiến Hậu giữ chức vụ Giám đốc Điều hành Công ty. Đồng thời, Công ty đã bổ nhiệm, luân chuyển đơn vị công tác đối với 14 chức danh Trưởng, Phó đơn vị.

c) Từ tháng 6/2018, Công ty cũng đã triển khai áp dụng hệ thống các chỉ số KPI để làm cơ sở đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng cho cán bộ quản lý, chuyên viên, nhân viên các phòng, ban, trạm. Công ty đang tiếp tục soát xét, hoàn thiện các quy định về KPI cũng như các chỉ số KPI trong thời gian tới.

3.3. Công tác hệ thống:

a) Năm 2018, Công ty đã tiếp đón 21 đoàn khách đến đánh giá tại các đơn vị của Công ty về hệ thống TNXH, hệ thống an ninh và hệ thống QLCL.

b) Công ty cũng đã tổ chức và hoàn thành 02 đợt đánh giá nội bộ tại tất cả các đơn vị của Công ty, ghi nhận và tổ chức khắc phục 156 điểm không phù hợp, góp phần hoàn thiện và cải tiến hệ thống QLCL Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

c) Trong năm, Công ty đã tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng Chi nhánh Quảng Bình và nhà máy May 4, mặc dù còn nhiều điểm không phù hợp cần cải tiến nhưng 02 đơn vị mới cũng đã vận hành theo hệ thống.

3.4. Công tác đào tạo: Năm 2018, ngoài các chương trình đào tạo nội bộ theo các yêu cầu của pháp luật, Công ty đã phối hợp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex Tp.Hồ Chí Minh tổ chức đào tạo Kỹ thuật ngành May cho 59 học viên từ các nhà máy May và các đơn vị liên kết. Cử 05 học viên tham gia lớp đào tạo ứng dụng thiết bị may tự động do Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội tổ chức; cử 29 học viên tham gia lớp đào tạo thiết kế chuyên do JUKY tổ chức. Đồng thời, Công ty đã tổ chức nhiều đoàn tham quan học tập tại các đơn vị trong ngành, từ đó rút ra được một số kinh nghiệm tổ chức sản xuất áp dụng tại Công ty, nâng cao hiệu quả và năng suất.

3.5. Công tác đầu tư:

Tổng mức đầu tư các dự án đầu tư triển khai trong năm 2018 là 174,7 tỷ đồng.

a) Tiếp tục triển khai dự án chuyển tiếp đã triển khai trong năm 2017:

- Dự án đầu tư nhà máy May 4: Tháng 4/2018, đã đưa nhà máy May 4 vào vận hành và đến tháng 5/2018, hoàn thiện tất cả các hạng mục. Hiện nay, đã hoàn thành hồ sơ quyết toán Dự án;

- Triển khai hệ thống xử lý nước thải 1.500 m³/ngày đêm có hệ thống Quan trắc tự động được kết nối về Trung tâm quan trắc của tỉnh Thừa Thiên Huế và chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn loại A.

- Dự án Đầu tư thay thế, bổ sung trạm Biến áp: thay thế 01 máy biến áp 110/6,6kV.

- Dự án Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi năm 2017: tổng mức đầu tư 13,502 tỷ đồng, gồm 04 máy ghép thường không có bộ làm đều, 01 máy thô 120 cọc, 02 máy giồng sợi con, sợi ống, 01 máy kiểm tra độ săn sợi con, 01 máy đo độ đều sợi (Uster 6). Hiện nay dự án đã hoàn thành và đưa các thiết bị vào hoạt động, tổng mức giải ngân của dự án là 7,1 tỷ đồng.

b) Các dự án đầu tư nâng cấp thiết bị được HĐQT Công ty phê duyệt trong năm 2018 và được Tập đoàn Dệt May chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện như sau:

- Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật đầu tư bổ sung thiết bị May 2018 với tổng mức đầu tư 13,58 tỷ đồng: Bổ sung thay thế thiết bị tại 03 nhà máy may (gồm: 01 máy cắt vải tự động; 02 máy trái vải tự động, 02 máy xẻ nẹp tự động, 12 máy vắt sổ 2 kim 4 chỉ đầu ống, 15 máy đánh bông 3 kim 5 chỉ điện tử đầu bằng...). Dự án đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 02/03 gói thầu. Tổng mức giải ngân đến hết năm 2018 là 7,66 tỷ đồng.

- Các công trình xây dựng, sửa chữa lớn đã hoàn thành.

3.6. Công tác ATVSLĐ và bảo vệ môi trường: Thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 126 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt và 586 dụng cụ, phương tiện đo lường tại Công ty, chi nhánh Quảng Bình, nhà máy May 4; công tác huấn luyện ban đầu và định kỳ cho người lao động thuộc nhóm 4 và nhóm 3 vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt của Công ty thực hiện theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

3.7. Công tác bảo đảm an toàn tài sản, an ninh Công ty đã được ban Bảo vệ hoàn thành tương đối tốt. Tuy nhiên, tháng 09/2018 đã xảy ra trường hợp bị mất cắp xe máy của công nhân nhà máy May 3.

3.8. Hoạt động cung cấp điện, nước đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty:

a) Năm 2018, xí nghiệp Cơ Điện đã vận hành chuyển tải an toàn 44.983.883 kWh với hệ số $\text{Cos}\phi = 0,956$, giảm 819.987 kWh so với năm 2017.

b) Xí nghiệp Cơ Điện cũng đã cung cấp 355.491 m³ nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt và PCCC trong Công ty, giảm 3.975m³ so với năm 2017. Áp lực nước trong hệ thống dẫn nước Công ty luôn đảm bảo để phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho toàn Công ty.

3.9. Công tác chăm sóc sức khỏe và đời sống người lao động:

a) Năm 2018, trạm Y tế đã khám bệnh, cấp thuốc BHYT cho 5.124 lượt CBCNV, giảm 6.595 lượt so với năm 2017; chi phí 412 triệu đồng, giảm 234 triệu đồng so với năm 2017.

b) Ban Đời sống đã phục vụ 1.178.534 suất ăn, tăng 8.5% so với năm 2017.

c) Thực hiện bồi dưỡng những người làm việc nặng nhọc độc hại 46.442 suất tương ứng 488 triệu đồng, phục vụ 1.817 lượt khách với số tiền tương ứng 132 triệu đồng.

III. Các mặt hạn chế và tồn tại cần khắc phục:

a) Về công tác đơn hàng May: Một số đơn hàng không mang lại hiệu quả. Việc định hướng, lựa chọn đơn hàng với những khách hàng truyền thống đã không còn phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty khi mà các khoản chi phí tăng cao nhưng giá không tăng (thậm chí là giảm) dẫn đến hiệu quả kinh doanh sản phẩm May giảm sâu. Tỷ lệ đơn hàng FOB giảm 4% so với năm trước. Đơn hàng sản xuất cho chi nhánh Quảng Bình và nhà máy May 4 chưa ổn định do chưa được đăng ký chính thức với khách hàng.

b) Năng suất lao động toàn Công ty không tăng. Riêng với khối May, mặc dù đã khởi xướng những chuyên đề cũng như tham gia những khóa đào tạo về thiết kế chuyên, tăng năng suất lao động trong ngành May, tuy nhiên, năng suất lao động của các nhà máy không tăng nhiều (phần tăng chủ yếu là do tăng tỷ giá), các đơn vị chưa nghiêm túc triển khai các chuyên đề cũng như các nội dung đã được đào tạo. Bên cạnh đó, việc giao quá nhiều đơn hàng nhỏ lẻ, chia nhỏ các đơn hàng cho các nhà máy để

tạo tính “công bằng” đã làm hạn chế rất nhiều đến việc tăng năng suất lao động của các đơn vị.

c) Việc phối hợp với khách hàng để giải quyết các vấn đề phát sinh chưa hiệu quả, còn nặng về giải trình, đổ lỗi khách quan hoặc tiếp thu ý kiến nhưng không có hành động khắc phục hiệu quả để tạo lòng tin của khách hàng đối với Công ty.

d) Việc phối hợp, kết nối, làm việc nhóm giữa các đơn vị, giữa các cấp quản lý với nhau để giải quyết công việc hàng ngày hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chưa được chú trọng, dẫn đến sự chậm trễ trong công việc, các rủi ro lặp lại mà không có hướng khắc phục triệt để.

e) Kỹ năng động viên, tạo cảm hứng, xây dựng mối quan hệ hài hòa trong đơn vị của cán bộ quản lý các cấp còn yếu hoặc chưa được thực hiện, tạo ra nhiều hệ lụy và trở thành một trong những nguyên nhân khiến cho Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu hút, giữ chân người giỏi.

f) Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo đội ngũ kế cận, tại các đơn vị vẫn còn rất hạn chế dẫn đến một thực tế trong năm 2018 là nhiều đơn vị thiếu cán bộ quản lý các cấp nhưng không tìm được người để bổ trí, gây khó khăn, quá tải trong công tác điều hành, quản lý.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

I. Dự báo các yếu tố tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019:

1. Tình hình kinh tế - chính trị bất ổn của các quốc gia nhập khẩu sản phẩm của Công ty và hệ quả cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung:

a) Tình hình kinh tế - chính trị bất ổn kéo dài từ năm 2018 tại các quốc gia nhập khẩu lớn các sản phẩm sợi của Công ty như Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha,... làm cho lượng cầu giảm, giá sợi biến động mạnh sẽ tiếp tục gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sợi của Công ty năm 2019.

b) Ngành Dệt May Việt Nam trong vị thế là nước nhập khẩu bông lớn thứ 2 thế giới, phụ thuộc phần lớn vào nguyên phụ liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và là lựa chọn thay thế thứ 2 đối với Mỹ, chỉ sau Trung Quốc. Vì vậy, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung dù có theo chiều hướng nào cũng đều ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến ngành Dệt May Việt Nam, trong đó có Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

2. Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực, cơ hội chưa mở ra nhưng thách thức đã hiện diện:

Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với sự tham gia của Việt Nam chính thức có hiệu lực từ ngày 14/01/2019 mở ra nhiều cơ hội cho các ngành xuất khẩu hàng hóa ở Việt Nam, trong đó có ngành Dệt May. Tuy nhiên, để được hưởng lợi từ Hiệp định này, các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam phải đáp ứng một trong những yêu cầu khắt khe là nguyên tắc xuất xứ. Đây là thách thức không nhỏ bởi hiện tại ngành công nghiệp phụ trợ hàng dệt may đang phụ thuộc quá nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước ASEAN.

3. Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra rất nhiều thách thức cho các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam:

Công nghiệp 4.0 làm gia tăng nguy cơ mất việc làm đối với lao động dệt may, đặc biệt lao động có trình độ thấp và ở những công đoạn dễ thay thế bằng máy móc. Lợi thế cạnh tranh nhờ có nguồn lao động giá rẻ không còn là lợi thế. Bên cạnh đó, để có thể theo kịp xu thế, đáp ứng yêu cầu của thị trường thì các doanh nghiệp phải đầu tư,

thay thế các thiết bị cũ bằng thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý trong sản xuất, đào tạo người lao động có tay nghề và trình độ cao, qua đó, gia tăng áp lực đầu tư và nguồn vốn đối với các doanh nghiệp.

4. Bài toán về chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, các chi phí về tiền lương, đặc biệt là quỹ đóng BHXH và các quỹ khác đều tăng do tiền lương tối thiểu vùng tiếp tục tăng. Để theo đuổi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Công ty cần thu hút, giữ chân người lao động có tay nghề cao, làm gia tăng chi phí nhân công. Bên cạnh đó, giá điện, than, phí và phụ phí cảng và tàu biển tăng,... đều được dự báo tăng. Tuy nhiên, năng suất lao động của Công ty lại không tăng tương xứng, trong khi đó, sức ép cạnh tranh về đơn hàng khiến cho giá bán cũng không tăng. Trước tình hình đó, nếu Công ty không thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng năng suất lao động, tìm kiếm đơn hàng tốt và tiết giảm triệt để các chi phí khác thì bài toán về hiệu quả kinh doanh sẽ là một bài toán nan giải trong năm 2019.

II. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Tổng doanh thu: 1.808 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2018. Trong đó:
 - a) Doanh thu sợi: 825 tỷ đồng.
 - b) Doanh thu may: 900 tỷ đồng.
 - c) Doanh thu từ hoạt động thương mại: 35 tỷ đồng.
 - d) Doanh thu khác: 48 tỷ đồng.
2. Giá trị SXCN (theo giá hiện hành): 1.733 tỷ đồng, tăng 5,1% so với năm 2018.
3. Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng, đạt 50% vốn điều lệ.
4. Đảm bảo tiền lương bình quân (có tính lương tháng 13) đạt 6.800.000 đồng/người/tháng, tăng 5,3% so với năm 2018.
5. Tỷ lệ chia cổ tức: 30% vốn điều lệ.
6. Kim ngạch xuất khẩu tính đủ: 96 triệu USD, tăng 7,3% so với năm 2018.
7. Sản lượng sợi sản xuất: 13.650 tấn, tăng 4% so với năm 2018.
8. Sản lượng vải: 780 tấn, tăng 10,5% so với năm 2018.
9. Sản phẩm may dệt kim: 23 triệu sản phẩm, tăng 8,8% so với năm 2018.
10. Hoàn thiện các dự án đầu tư năm 2018 và triển khai các dự án đầu tư năm 2019:
 - a) Đầu tư bổ sung thiết bị 04 chuyên may tại nhà máy May 4;
 - b) Đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi;
 - c) Đầu tư cải tạo mặt bằng nhà máy May 1 và nhà máy May 2;
 - d) Triển khai gói thầu thay thế trạm biến áp 110/6,6kV, công suất 10MVA;
 - e) Triển khai gói thầu lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại hệ thống xử lý nước thải 1500m³/ngày đêm của Công ty.
11. Nộp ngân sách: 16,5 tỷ đồng.

III. Giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Về công tác quản trị điều hành:

a) Thực hiện quản lý dựa trên mục tiêu, đánh giá dựa trên hiệu quả công việc bằng các KPIs đối với tất cả các cấp quản lý trong toàn Công ty để định hướng công việc, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công việc cũng như tạo động lực cho người lao động.

b) Thực hiện “làm việc nhóm” có hiệu quả giữa các thành viên trong đơn vị, giữa các đơn vị với nhau và giữa các cấp lãnh đạo, quản lý để giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.

c) Thực hiện triệt để, đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động toàn Công ty, nghiên cứu giải pháp giảm tỷ lệ lao động vắng mặt và tỷ lệ lao động thôi việc tại các nhà máy. Riêng tại khối May, phải nghiên cứu phương án thiết kế và cân bằng chuyền để lao động tại các chuyền may; tính toán và giao đơn hàng phù hợp, có hiệu quả cho từng nhà máy, giao kế hoạch sớm, không chia nhỏ đơn hàng, đảm bảo đủ điều kiện để nhà máy tăng năng suất lao động.

d) Thay đổi văn hóa ứng xử của các cấp quản lý đối với người lao động, hỗ trợ người lao động hoàn thành công việc được giao.

2. Về công tác thị trường:

a) Thực hiện thống kê, phân tích, đánh giá số liệu kinh doanh đối với từng thị trường, từng khách hàng, từ đó, lựa chọn và thay đổi chiến lược đơn hàng, cơ cấu đơn hàng phù hợp, mang lại hiệu quả cho Công ty theo nguyên tắc 20% khách hàng mang lại 80% lợi nhuận, 80% doanh thu cho Công ty.

b) Tìm kiếm khách hàng mới, giảm dần các khách hàng không hiệu quả, đảm bảo tiền lương tăng, giá nguyên phụ liệu tăng, giá sản phẩm giảm mà vẫn có lợi nhuận, ổn định bền vững.

c) Chủ động, mạnh dạn trong việc tiếp nhận các đơn hàng khó, phức tạp nhưng có giá trị gia tăng cao để tạo ra sự khác biệt.

3. Về công tác đầu tư:

a) Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư đã được phê duyệt, đồng thời, nghiên cứu thực hiện phương án cải tạo mặt bằng các nhà máy May cũng như đầu tư bổ sung thiết bị tự động cùng các phần mềm quản lý tiên tiến để bắt kịp tốc độ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

b) Xây dựng phương án sử dụng và tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị sau đầu tư tại các đơn vị.

3. Về công tác hệ thống:

a) Thay đổi nhận thức trong công tác hệ thống, tổ chức nhận diện lại các rủi ro → đề xuất các giải pháp ngăn chặn rủi ro → soát xét lại các văn bản, tài liệu để thực hiện các giải pháp → kiểm tra việc thực hiện các giải pháp và mức độ đạt được của các giải pháp.

b) Đăng ký và tổ chức đánh giá khách hàng chính thức tại nhà máy May 4 và chi nhánh Quảng Bình, ổn định đơn hàng và kế hoạch sản xuất cho các đơn vị, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

c) Tập trung nguồn lực xây dựng phương án đảm bảo chất lượng toàn diện các công đoạn của nhà máy Sợi, giải quyết vấn đề điều không để ổn định chất lượng sản phẩm Sợi.

d) Soát xét lại chức năng nhiệm vụ các đơn vị theo chuỗi cung ứng, chủ động giao quyền cho chi nhánh Quảng Bình, nhà máy May 4 tự kiểm tra chất lượng NPL.

4. Về công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương:

a) Lựa chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bổ sung thêm cho các vị trí cán bộ chủ chốt kế cận của Công ty và các đơn vị thành viên.

b) Coi người lao động là trung tâm của mọi hoạt động, là yếu tố quyết định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Thay đổi nhận thức về ứng xử đối với người lao động, xây dựng các giải pháp để thỏa mãn nhu cầu của người lao động ngay từ giai đoạn đến xin việc tại Công ty, tạo ấn tượng tốt và gắn bó lâu dài với Công ty.

d) Thay đổi quan điểm về tiền lương, đảm bảo tiền lương trả cho người lao động phải tương xứng với năng lực và thái độ làm việc của người lao động.

5. Về công tác tài chính:

a) Nâng cao năng lực quản lý tài chính, quản trị dòng tiền từ khâu mua nguyên phụ liệu, tổ chức sản xuất đến khâu tiêu thụ, đặc biệt là phải theo dõi, nghiên cứu tình hình diễn biến tài chính tiền tệ quốc gia và quốc tế để có kế hoạch vay, huy động, phân bổ và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.

b) Thực hiện quyết toán lãi lỗ, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong tháng và phát hiện sớm những vấn đề bất hợp lý trong công tác quản lý, điều hành của Công ty để có giải pháp ngăn chặn rủi ro phù hợp.

c) Tổ chức kiểm soát lại dự án nhà máy May 4, bổ sung những thủ tục còn thiếu theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện công tác sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 và rất mong tiếp tục nhận được sự góp ý của Đại hội. *lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quang



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

I. Danh sách Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ 2018 – 2023 bầu, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Ông Nguyễn Văn Phong – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3. Ông Hồ Ngọc Lan – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
4. Ông Nguyễn Ngọc Bình – Thành viên độc lập HĐQT.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các phiên họp: 04 phiên họp
2. Xin ý kiến bằng văn bản: 11 lần
3. Các hoạt động chính:

a) Chỉ đạo, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

b) Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

c) Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và 02 Giám đốc Điều hành. Đồng thời trong năm đã đồng ý với chủ trương Ban Giám đốc Công ty bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ quản lý cấp trung.

d) Hàng quý đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty qua đó kịp thời chỉ đạo, định hướng Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

e) Quyết định việc thoái vốn tại Công ty CP Dệt May Phú Hòa An.

f) Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định Điều lệ Công ty, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và hỗ trợ tích cực cho cơ quan điều hành trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

g) Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo chuyên đề hoặc theo văn bản trình của cơ quan điều hành, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong các phiên họp, số lượng thành viên tham gia họp đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát tham gia theo quy định.



h) Năm 2018, HĐQT đã tổ chức và xin ý kiến biểu quyết bằng bản bản của các thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tăng cường công tác quản trị, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

i) Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các nghị quyết sau: Nghị quyết đánh giá kết quả SXKD năm 2017 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018; Nghị quyết về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I năm 2018 và giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Quý II năm 2018; Nghị quyết về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2018; Nghị quyết về đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018, kế hoạch Quý IV/2018 và thống nhất kế hoạch năm 2019; Nghị quyết về việc giới thiệu ông Nguyễn Văn Phong – TGD, TV HĐQT làm người đại diện phần vốn tại Công ty CP Đầu tư Dệt May Thiên An Phát; Nghị quyết về việc thanh lý các xe ô tô cũ đã hết sử dụng; Nghị quyết về việc chi trả tiền lương năm 2018 đối với chức danh Tổng Giám đốc; Nghị quyết về việc vay vốn lưu động tại các ngân hàng thương mại; Nghị quyết về việc thoái vốn tại Công ty CP Dệt May Phú Hòa An; Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức danh GĐĐH đối với ông Phạm Gia Định; Nghị quyết về việc thông qua Quy chế Công bố thông tin, đồng thời cử ông Nguyễn Tiến Hậu – GĐĐH Công ty phụ trách công tác quản trị Công ty.

j) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng nghiệp vụ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty và tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng. Sau giám sát Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên.

II. Định hướng và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019

1. Định hướng chiến lược:

a) Thực hiện đúng và đủ các quyền hạn của Hội đồng quản trị đã quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

b) Tăng cường mối liên hệ giữa Hội đồng quản trị với cổ đông, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

c) Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động đầu tư chiều sâu, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại, nâng cấp hệ thống quản trị thông tin.

d) Chỉ đạo Ban điều hành tập trung đào tạo nguồn nhân lực cấp cao; tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa cao, hiện đại, phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường theo chuyên môn hóa tại các đơn vị.

f) Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức và hệ thống phòng ban tại Công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với sự phát triển của Công ty với mục tiêu đưa các hoạt

động của Công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, tiếp tục phát triển thương hiệu của Công ty.

g) Chỉ đạo Ban điều hành tích cực quản trị dòng tiền, giảm thiểu rủi ro tài chính, xây dựng giải pháp, chiến lược nguồn tài chính cho công tác đầu tư chiều sâu và đầu tư đào tạo nguồn nhân lực.

h) Tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các Quy chế nội bộ của Công ty.

i) Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống cho người lao động và bảo vệ môi trường.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

a) Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ theo quy định để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách...trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

c) Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

d) Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Doanh thu: 1.808 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức: 30%/Vốn điều lệ.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2018 và chương trình hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến đóng góp và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN BÁ QUANG



Số: 275/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006.
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2018.

Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 dự kiến như sau:

Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

Vốn điều lệ	100.000.000.000
1. Lợi nhuận thực hiện:	36.236.308.311
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%):	36,24%
Nộp thuế TNDN 20% lợi nhuận thực hiện	6.773.422.614
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.462.885.697
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%):	29,46%
3. Lợi nhuận không được phân phối	1.183.126.671
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	28.279.759.026

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / LNST	Ghi chú
I	Trích lập các quỹ				Số dư sau khi được trích
1	Quỹ đầu tư phát triển	0,00		0,00	82.478.956.722
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,50	500.000.000	1,77	453.000.000
3	Quỹ khen thưởng	1,00	1.000.000.000	3,54	3.061.010.901
4	Quỹ phúc lợi	1,78	1.779.759.026	6,29	13.686.307.828
	Cộng các quỹ	3,28	3.279.759.026	11,60	
II	Trả cổ tức	25,00	25.000.000.000	88,40	
	Tổng cộng	28,28	28.279.759.026	100,00	

Phần II. Phân phối lợi nhuận của các năm trước:

1. Các khoản lợi nhuận của các năm trước: 361.310.991 đồng

a) Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ đến 31/12/2017: 519.444.953 đồng.

Trong đó:

- Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi): 263.467.832 đồng.

- Lợi nhuận đã thực hiện từ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại: 255.977.121 đồng.

b) Lợi nhuận năm trước chưa phân phối hết: 105.333.870 đồng.

2. Đề nghị xử lý: 361.310.991 đồng.

a) Bù đắp chi phí phát hành tăng vốn năm 2016: 133.800.000 đồng.

b) Bổ sung vào quỹ phúc lợi: 227.510.991 đồng.

Trên đây là phương án dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / *lv*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

NGUYỄN BÁ QUANG

Số 32/TTr-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH
(Về việc thay đổi Điều lệ Công ty).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Căn cứ Công văn số 173/TĐDMVN – QLNNL của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, có nội dung bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Bầu bổ sung 01 thành viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty.
2. Sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị sau khi bầu bổ sung:

Sửa đổi Khoản 1, Điều 26 có nội dung:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **bốn (4) người**. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **năm (05) người**. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2019.

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006.
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018 – Nhiệm kỳ 2018 – 2023 với các nội dung sau:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

2. Điều kiện được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 người



4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế phải được bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ.

- Việc biểu quyết bầu thành viên bổ sung Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó **mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên** (số phiếu bầu cho từng người ứng cử viên có thể khác nhau).

6. Hình thức tiến hành bầu cử:

6.1 Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ mã số đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền) và tổng số phiếu có quyền biểu quyết (phiếu bầu) của một số cổ đông (tương ứng với số cổ phần nắm giữ). Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô số phiếu bầu. Việc bầu cử được thực hiện bằng ghi số phiếu bầu vào ô số phiếu bầu cho người mà mình tín nhiệm theo quy định tại điểm 3 quy chế này, mà không dùng ký hiệu nào thay thế.

- Phiếu bầu cử hợp lệ khi:

+ Phiếu bầu do Ban Kiểm phiếu phát hành và có dấu treo Công ty;

+ Phiếu bầu phải ghi rõ số lượng phiếu bầu (tín nhiệm) cho từng người có tên trong danh sách phiếu bầu, không dùng ký hiệu thay số phiếu;

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không phải do Ban Kiểm phiếu phát hành;

+ Khi bầu quá số lượng thành viên hoặc không bầu cho ai;

+ Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được thông qua Đại hội, tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên trong danh sách lớn hơn tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó;

+ Phiếu có tẩy, sửa nội dung (trường hợp phiếu bầu cử có sự nhầm lẫn do gạch xóa tên, đánh dấu hoặc viết sai khác thì người bầu phải báo cáo lên Ban Kiểm phiếu xin đổi lại phiếu mới và nộp phiếu hỏng cho Ban Kiểm phiếu để hủy phiếu cũ).

6.2 Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu (BKP) gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Thành viên BKP là cổ đông của Công ty, nhưng không phải là người được đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT Công ty. Ban Kiểm phiếu cử ra một thành viên làm Trưởng ban để điều hành việc tổ chức bầu cử. Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu bầu cử công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:

Người trúng cử Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát phải có số phiếu bầu từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính cách hợp lệ này vào lúc khác. Trường hợp nào có bất đồng

về thủ tục hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. *leu*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

NGUYỄN BÁ QUANG



Số: 320/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023:

Thực hiện Công văn số 173/TĐDMVN – QLNNL ngày 22/3/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, cử ông Trần Hữu Phong – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Vinatex Phú Hưng tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế, nhiệm kỳ 2018 – 2023.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Nhân sự dự kiến bổ sung:

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Công văn số 173/TĐDMVN - QLNNL đã thống nhất đề cử ông Trần Hữu Phong – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Vinatex Phú Hưng làm ứng cử viên, bầu bổ sung vào chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.

4. Lý lịch trích ngang ứng cử viên: Lý lịch của ông Trần Hữu Phong kèm theo.

5. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận bầu ông Trần Hữu Phong vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế, nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo thẩm quyền của Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÁ QUANG

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 03 năm 2019



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 20 phút, ngày 30 tháng 03 năm 2019 tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội với các nội dung sau

I. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 10.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ phần tham gia Đại hội là: 9.307.073 cổ phần.
- Tổng số quyền biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT: 9.307.073.

II. Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng thống nhất thông qua:

1. Ông Trần Hữu Phong.

III. Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Trần Đình Tuấn: Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thúy Hà: Thành viên.
3. Ông Đào Văn Tư: Thành viên.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội, kết quả như sau:

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 9.307.073 phiếu, trong đó:

- Số phiếu tán thành: 9.183.555 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,67% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 123.518 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết luận ông Trần Hữu Phong được bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế nhiệm kỳ năm 2018 – 2023.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Trần Đình Tuấn
Trần Đình Tuấn

Số: 274/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.


1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Đề xuất của HDQT:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, trụ sở tại Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./. 

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN BÀ QUANG

Số: 276/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao năm 2018:

Trong năm tài chính 2018 Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát tổng cộng số tiền là 984.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi bốn triệu đồng), bằng tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

2. Đề xuất mức tiền lương và thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm tài chính 2019 như sau:

Tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 50.000.000 đồng/tháng.
- TV Hội đồng quản trị không chuyên trách: 5.000.000 đồng/tháng.

Tiền lương và thù lao Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 12.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/tháng.

Mức tiền lương và thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân;
- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát là người lao động của Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại Công ty;
- Tiền thưởng, Lễ, tết được hưởng như CBCNV khác theo quy chế Công ty;
- Các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của mình;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
NGUYỄN BÁ QUANG

Ảnh màu
4x6cm
(có đóng dấu
giáp lai của
của cơ quan
xác nhận lý
lịch)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: TRẦN HỮU PHONG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/10/1957
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55 Phan Văn Trường, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chứng minh thư nhân dân số: 191172258
Nơi cấp: Thừa Thiên Huế Ngày cấp: 20/02/2013.
- Điện thoại liên hệ: 0935022525
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Dệt May Huế : Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Vinatex Phú Hưng.
 - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dệt May Hà Nội.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1982 – 12/1989	Công ty Dệt Huế	Chuyên viên phòng Kế hoạch
01/1990 – 12/1999	Công ty Dệt Huế	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
01/2000 – 12/2003	Công ty Dệt May Huế	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
01/2004 – 11/2005	Công ty Dệt May Huế	Giám đốc Điều hành
12/2005 - 12/2008	Công ty Cổ phần Dệt May Huế	Giám đốc Điều hành
01/2009 – 11/2017	Công ty Cổ phần Dệt May Huế	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.
08/2014 – 01/2018	Chi nhánh TĐDMVN - Nhà máy Sợi Phú Hưng.	Giám đốc Chi nhánh
02/2018 đến nay	Công ty CP Vinatex Phú Hưng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
4/2016 - 01/2019	Công ty Vinatex Hồng Lĩnh	Chủ tịch HĐQT Công ty
2016 đến nay	Tổng Công ty Dệt May Hà nội	Thành viên HĐQT Công ty
03/2018 đến nay	Công ty CP DM Hoàng Thị Loan	Chủ tịch HĐQT Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty Cổ phần Dệt May Huế:



- Sở hữu cá nhân: 209.995 cổ phần, chiếm 2,10% Vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
01	Nguyễn Thị Thu Hương	Vợ	2.078	0,02%

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác :

- Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Đầu tư Thiên An Phát: 29.000 cổ phần, tỷ lệ 0,73% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu tại Công ty Vinatex Phú Hưng là 105.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 4,2% vốn điều lệ

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Không.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Dệt May Huế: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Xác nhận của Công ty CP Vinatex Phú Hưng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tố Trang

Huế, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

TRẦN HỮU PHONG

